

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động, nội dung chi, mức chi và quản lý, sử dụng Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Long An

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ quy định về việc thành lập và quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Nghị định số 83/2019/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ quy định về việc thành lập và quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Quyết định số 118/2008/QĐ-TTg ngày 27 tháng 8 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý tài chính đối với hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, ứng phó thiên tai, thảm họa;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 43/2015/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT ngày 23 tháng 11 năm 2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra;

Căn cứ Thông tư số 92/2009/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2009 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn việc thanh toán kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước cho các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, ứng phó thiên tai, thảm họa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 6872/TTr-SNN ngày 30 tháng 11 năm 2020 và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Công văn số 3986/STP-VB ngày 25 tháng 11 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Quy chế tổ chức, hoạt động, nội dung chi, mức chi và quản lý, sử dụng Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Long An.

Điều 2. Giao Giám đốc Quỹ Phòng, chống thiên tai chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 31 tháng 12 năm 2020 và thay thế Quyết định số 1510/QĐ-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Long An; Quyết định số 2910/QĐ-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi bổ sung Quy chế về tổ chức và hoạt động Quỹ Phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Long An.

Điều 3. Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh; Trưởng Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Giám đốc Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh); Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức và cá nhân có liên quan thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
 - Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
 - Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTT;
 - Bộ Tài chính; Bộ Nông nghiệp và PTNT;
 - Bộ Tư pháp (Cục KTVB QPPL);
 - TT.TU, TT.HĐND tỉnh (b/c);
 - TT.UBMTTQVN và các Đoàn thể tỉnh;
 - Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
 - Các thành viên BCH PCTT và TKCN tỉnh;
 - Phòng: KTTT, THKSTTHC, BNCTCD;
 - Cổng thông tin điện tử tỉnh;
 - Lưu: VT, SNN, Nguyen.
- QĐ_ QC SU DUNG QUY PCTT (6872)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Út

Ngk

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

**Tổ chức, hoạt động, nội dung chi, mức chi và quản lý, sử dụng
Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Long An**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 53 /2020/QĐ-UBND
ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An)

CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định về tổ chức và hoạt động, hướng dẫn nội dung chi, mức chi, quản lý, sử dụng quỹ Phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Long An.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân Việt Nam; tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế đang sinh sống, hoạt động hoặc tham gia phòng, chống thiên tai tại Việt Nam.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động

1. Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Long An (sau đây gọi tắt là Quỹ) hoạt động không vì mục đích lợi nhuận.

2. Việc quản lý, sử dụng Quỹ phải đảm bảo đúng mục đích, kịp thời, công khai, minh bạch, công bằng và hiệu quả đúng theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Tên gọi và tư cách pháp lý Quỹ Phòng chống thiên tai tỉnh

1. Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Long An là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý. Tồn Quỹ cuối năm được chuyển sang năm sau.

Tên giao dịch: Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Long An.

Trụ sở cơ quan trực tiếp tham mưu quản lý Quỹ: Đặt tại Chi cục Phát triển nông thôn và Thủy lợi, đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Địa chỉ: Số 31, Quốc lộ 62, phường 2, thành phố Tân An, tỉnh Long An.

2. Nguồn hình thành Quỹ theo quy định tại Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ ban hành Quy định về thành lập và quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai (sau đây gọi tắt là Nghị định số 94/2014/NĐ-CP), bao gồm:

- Nguồn đóng góp bắt buộc theo quy định tại Nghị định số 94/2014/NĐ-CP.

- Các khoản tài trợ, đóng góp tự nguyện của tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh) là Cơ quan quản lý Quỹ.

Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh (Chi cục Phát triển nông thôn và Thủy lợi) là đơn vị trực tiếp tham mưu cho cơ quan quản lý Quỹ.

Điều 4. Tổ chức, bộ máy Cơ quan Quản lý Quỹ

1. Cơ cấu tổ chức:

a) Lãnh đạo Cơ quan Quản lý Quỹ gồm Giám đốc và 02 Phó Giám đốc, trong đó:

- Giám đốc Cơ quan Quản lý Quỹ do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiêm nhiệm, là người đại diện theo pháp luật, chủ tài khoản của Quỹ; chịu trách nhiệm trước pháp luật và Ủy ban nhân dân tỉnh về toàn bộ hoạt động nghiệp vụ của Quỹ.

- Phó Giám đốc Cơ quan Quản lý Quỹ do Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Chi cục trưởng Chi cục Phát triển nông thôn và Thủy lợi kiêm nhiệm, thực hiện các nhiệm vụ theo phân công của Giám đốc Quỹ; chịu trách nhiệm trước Giám đốc Quỹ và pháp luật về những nhiệm vụ được phân công.

b) Kế toán trưởng Cơ quan Quản lý Quỹ do Kế toán trưởng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiêm nhiệm. Kế toán viên Cơ quan Quản lý Quỹ do Kế toán Chi cục Phát triển nông thôn và Thủy lợi kiêm nhiệm.

c) Tổ giúp việc Cơ quan Quản lý Quỹ: Sử dụng công chức của Chi cục Phát triển nông thôn và Thủy lợi làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, được hưởng các chế độ (nếu có) theo quy định của pháp luật hiện hành. Việc bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức tham gia tổ giúp việc do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định trên tổng số biên chế hiện có của Chi cục Phát triển nông thôn và Thủy lợi (tối đa không quá 05 người).

d) Các vị trí Giám đốc, Phó Giám đốc Cơ quan Quản lý Quỹ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức.

đ) Kế toán Quỹ do Giám đốc Cơ quan Quản lý Quỹ bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn:

a) Tham mưu Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn việc lập, phê duyệt, thông báo Kế hoạch thu Quỹ hằng năm đối với từng cơ quan, đơn vị, huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh theo quy định.

b) Tổng hợp các trường hợp miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ mỗi năm thông qua Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh trình Ủy

ban nhân dân tỉnh quyết định vào thời điểm giao chỉ tiêu kế hoạch thu Quỹ. Trường hợp miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ do ảnh hưởng thiệt hại thiên tai đột xuất gây ra thực hiện theo quy định hiện hành.

c) Tổng hợp nhu cầu, đề xuất của các địa phương, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định chi hỗ trợ các hoạt động phòng ngừa, phòng chống, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai theo quy định.

d) Báo cáo quyết toán thu, chi Quỹ năm trước, lập kế hoạch thu - nộp, sử dụng Quỹ năm sau thông qua Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh và Sở Tài chính (thực hiện trong quý I hằng năm) để tổ chức thẩm tra, phê duyệt và quyết toán Quỹ theo quy định hiện hành. Đồng thời, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo kết quả quản lý, thu - nộp, sử dụng Quỹ cho Ban Chỉ đạo Trung ương về Phòng, chống thiên tai, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Tài chính.

đ) Công khai kết quả thu Quỹ, danh sách, đối tượng và mức thu Quỹ đối với từng cơ quan, tổ chức, đơn vị, từng huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân đóng góp tự nguyện; báo cáo quyết toán thu - chi, nội dung chi theo từng lĩnh vực, từng địa bàn huyện, thị xã, thành phố theo hình thức công khai: Niêm yết tại trụ sở Quỹ (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn), thông báo bằng văn bản tới cơ quan, tổ chức, đơn vị đóng góp Quỹ; đăng trên trang thông tin điện tử của Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

e) Phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan tổ chức kiểm tra, đôn đốc và hướng dẫn việc thu - nộp, quản lý, sử dụng, thanh quyết toán Quỹ, công khai thu - chi Quỹ theo quy định.

g) Cung cấp đầy đủ thông tin về Quỹ cho các cơ quan chức năng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Long An, các tổ chức Hội liên quan để thực hiện công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ theo quy định.

h) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

CHƯƠNG II

ĐỐI TƯỢNG VÀ MỨC ĐÓNG GÓP QUỸ

Điều 5. Đối tượng và mức đóng góp Quỹ

Áp dụng theo quy định tại Điều 5 của Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ quy định về thành lập và quản lý quỹ phòng, chống thiên tai và Điều 2 Nghị định số 83/2019/NĐ-CP ngày 12/11/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 94/2014/NĐ-CP.

Điều 6. Đối tượng được miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp

Áp dụng theo quy định tại điểm a, b, c, d, đ, e, h, i, khoản 1 và khoản 2 Điều 6 Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ quy định về thành lập và quản lý quỹ phòng, chống thiên tai; khoản 2 Điều 1 và Điều

2 Nghị định số 83/2019/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 94/2014/NĐ-CP.

Điều 7. Thẩm quyền quyết định miễn, giảm, tạm hoãn và thời hạn được miễn, giảm, tạm hoãn

Thực hiện theo Điều 7 của Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ quy định về thành lập và quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai.

CHƯƠNG III QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG QUỸ

Điều 8. Quản lý thu, kế hoạch thu, nộp Quỹ

1. Trong quý 4 hàng năm, Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) chịu trách nhiệm hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi tắt là doanh nghiệp), Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện) xây dựng kế hoạch thu Quỹ của cơ quan, đơn vị, địa phương; đồng thời, tổng hợp, xây dựng kế hoạch thu Quỹ của tỉnh trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và thông báo số thu, nộp Quỹ đến từng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, địa phương thực hiện.

2. Cục Thuế tỉnh, Chi cục thuế các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm phối hợp trong việc hỗ trợ thu Quỹ, lập kế hoạch thu Quỹ và cung cấp thông tin tổng giá trị tài sản hiện có tại Việt Nam theo báo cáo tài chính hàng năm đối với các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn cho cơ quan quản lý Quỹ.

3. Cơ quan quản lý Quỹ tỉnh chịu trách nhiệm tổ chức thu tiền đóng góp Quỹ của các doanh nghiệp do Cục Thuế tỉnh quản lý. Thủ trưởng các doanh nghiệp có trách nhiệm nộp Quỹ theo định mức được quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 94/2014/NĐ-CP và thu tiền đóng góp quỹ của người lao động trong doanh nghiệp theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 5 Nghị định số 94/2014/NĐ-CP là 01 ngày lương/người/năm theo mức lương tối thiểu vùng và chuyển vào tài khoản của Quỹ Phòng chống thiên tai tỉnh mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh.

4. Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm tổ chức thu tiền đóng góp Quỹ của các doanh nghiệp do Chi cục Thuế quản lý đóng trên địa bàn theo Kế hoạch thu Quỹ của tỉnh hàng năm. Thủ trưởng các doanh nghiệp có trách nhiệm nộp Quỹ theo định mức được quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 94/2014/NĐ-CP và thu tiền đóng góp quỹ của người lao động trong doanh nghiệp theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 5 Nghị định số 94/2014/NĐ-CP là 01 ngày lương/người/năm theo mức lương tối thiểu vùng và chuyển vào tài khoản của UBND cấp huyện do Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền.

5. Đối với công dân:

a) Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh, lực lượng vũ trang, các đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, có trách nhiệm thu tiền đóng góp Quỹ của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý theo định mức được quy định tại điểm a và điểm c khoản 2 Điều 5 Nghị định số 94/2014/NĐ-CP và chuyển vào tài khoản của Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh.

b) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị cấp huyện, có trách nhiệm thu tiền đóng góp Quỹ của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý theo định mức được quy định tại điểm a và điểm c khoản 2 Điều 5 Nghị định số 94/2014/NĐ-CP và chuyển vào tài khoản của Ủy ban nhân dân cấp huyện do Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền.

c) Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là cấp xã) tổ chức thu Quỹ của công chức và các đối tượng lao động khác trên địa bàn quản lý theo định mức được quy định tại Điều 5 Nghị định số 94/2014/NĐ-CP (trừ các đối tượng quy định tại khoản 3, khoản 4 và điểm a, điểm b khoản 5 điều này) và nộp vào tài khoản của Ủy ban nhân dân cấp huyện do Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền. Việc thu bằng tiền mặt phải có chứng từ theo mẫu của Bộ Tài chính.

6. Thời hạn nộp Quỹ: Đối với cá nhân nộp một lần trước ngày 30 tháng 5 hàng năm; đối với các doanh nghiệp nộp tối thiểu 50% số phải nộp trước ngày 30 tháng 5, số còn lại nộp trước ngày 30 tháng 10 hàng năm.

7. Định kỳ cuối mỗi tháng, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổng hợp số tiền Quỹ thu được và nộp vào tài khoản của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

8. Định kỳ cuối mỗi quý, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm tổng hợp số tiền Quỹ thu được và nộp vào tài khoản của Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh.

9. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã căn cứ đối tượng, mức đóng góp thuộc phạm vi quản lý, các đối tượng được miễn, giảm, tạm hoãn để xây dựng kế hoạch thu của cơ quan, đơn vị và địa phương mình.

Điều 9. Phân bổ nguồn thu Quỹ

Căn cứ tổng số thu Quỹ của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã, Ủy ban nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã sử dụng 20% số thu Quỹ trên địa bàn cấp huyện, cấp xã để thực hiện các nhiệm vụ Phòng, chống thiên tai ở cấp của mình, 80% còn lại nộp về Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh. Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã mở tài khoản tại Kho bạc nhà nước huyện để quản lý thu chi và quyết toán Quỹ.

Quỹ Phòng chống thiên tai tỉnh chỉ hỗ trợ cho cấp huyện, cấp xã khi cấp huyện, cấp xã đã sử dụng hết 20% số thu Quỹ Phòng, chống thiên tai được giữ lại cho địa phương mình.

Điều 10. Nội dung chi, mức chi sử dụng Quỹ

Thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 9 Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 1 Nghị định 83/2019/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ; khoản 3 Điều 9 Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ và Quyết định số 56/2016/QĐ-UBND ngày 13 tháng 10 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với các đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Long An, cụ thể:

1. Chi cứu trợ, hỗ trợ dân sinh:

a) Cứu trợ khẩn cấp về lương thực cho đối tượng bị thiệt hại do thiên tai tối đa 15 kg gạo/người/tháng trong thời gian không quá 3 tháng cho mỗi đợt trợ giúp đối với các thành viên hộ gia đình thiếu đói trong và sau thiên tai.

b) Cứu trợ nước uống, thuốc chữa bệnh và các nhu cầu cấp thiết khác cho đối tượng bị thiệt hại do thiên tai (nếu có) do Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp tỉnh có trách nhiệm tổng hợp thiệt hại và nhu cầu hỗ trợ của Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, tổ chức liên quan, đề xuất trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

c) Hỗ trợ người bị thương do thiên tai gây ra được khám và điều trị tại các bệnh viện, trạm y tế địa phương, mức hỗ trợ không quá 10 lần mức chuẩn trợ cấp xã hội được quy định tại khoản 1, Điều 2 của quyết định số 56/2016/QĐ-UBND ngày 13 tháng 10 năm 2016.

d) Hỗ trợ chi phí mai táng cho gia đình có người chết, mất tích do thiên tai với mức hỗ trợ không quá 20 lần mức chuẩn trợ cấp xã hội được quy định tại khoản 1, Điều 2 của quyết định số 56/2016/QĐ-UBND ngày 13 tháng 10 năm 2016.

đ) Hỗ trợ cho cơ quan, tổ chức, cá nhân để mai táng cho người chết do thiên tai gây ra mà không rõ tung tích người chết, không có người thân thích, mức hỗ trợ không quá 30 lần mức chuẩn trợ cấp xã hội được quy định tại khoản 1 Điều 2 của quyết định số 56/2016/QĐ-UBND ngày 13 tháng 10 năm 2016.

e) Hộ gia đình phải di dời nhà ở khẩn cấp theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền do nguy cơ sạt lở, lũ, lụt, thiên tai hoặc lý do bất khả kháng khác được xem xét hỗ trợ chi phí di dời nhà ở với mức tối đa không quá 20.000.000 đồng/hộ.

g) Hộ gia đình có nhà bị hư hỏng do thiên tai thì được xem xét hỗ trợ chi phí mua vật tư mới và nhân công thay thế phần đã bị hư, thiệt hại với mức tối đa không quá 15.000.000 đồng/hộ.

h) Các nhu cầu cấp thiết, cấp bách khác theo quy định tại Nghị định 83/2019/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ (nếu có) thực hiện theo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

i) Trường hợp có biến động về giá cả tiêu dùng thì ngoài định mức hỗ trợ nêu trên, hàng năm căn cứ vào nhu cầu thực tế phát sinh tại các địa phương. Cơ

quan quản lý Quỹ tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định nội dung và mức chi hỗ trợ cho các đối tượng.

2. Hỗ trợ tu sửa cơ sở y tế, trường học, xử lý vệ sinh môi trường vùng thiên tai, tháo bỏ hạng mục, vật cản gây nguy cơ rủi ro thiên tai; tu sửa, xử lý khẩn cấp đê, kè, cống và công trình Phòng, chống thiên tai có tổng mức đầu tư nhỏ hơn 03 tỷ đồng/1 công trình.

a) Đối với các đơn vị do cấp tỉnh quản lý: Trước, trong và sau khi kết thúc thiên tai, căn cứ mức độ hư hỏng, thiệt hại và tính cấp thiết của công trình đơn vị được giao quản lý, khai thác (Chủ đầu tư) lập danh mục công trình bị thiệt hại cần khắc phục để phục vụ sản xuất, dân sinh gửi Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh tổng hợp.

b) Đối với các đơn vị do Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý: Trước, trong và sau thiên tai Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức kiểm tra, rà soát thực trạng công trình bị hư hỏng (nếu có) và tính cấp thiết, lập hồ sơ báo cáo Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh.

c) Trên cơ sở đề xuất của các địa phương, đơn vị, Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh, tổng hợp, phối hợp Cơ quan quản lý Quỹ, các sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra thực tế, lập biên bản đánh giá thiệt hại và đề xuất giải pháp khắc phục, đồng thời thống nhất tổng hợp danh mục công trình báo cáo Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh xem xét, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định hỗ trợ từ nguồn Quỹ Phòng, chống thiên tai để kịp thời khắc phục.

d) Căn cứ danh mục công trình khẩn cấp cần khắc phục và quyết định hỗ trợ kinh phí của cấp có thẩm quyền, Chủ đầu tư tổ chức lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật trình sở chuyên ngành thẩm định; trên cơ sở kết quả thẩm định của sở chuyên ngành, Chủ đầu tư phê duyệt đồng thời chịu trách nhiệm tổ chức quản lý thực hiện các bước tiếp theo về xây dựng công trình theo đúng quy định của Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu năm 2013 và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

đ) Trường hợp công trình khắc phục theo lệnh khẩn cấp, cấp bách của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thì thực hiện theo quy định tại Điều 42, Điều 43 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

e) Cơ quan quản lý Quỹ tỉnh căn cứ vào quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật và các văn bản có liên quan sẽ chi tạm ứng 50% trên tổng số kinh phí được duyệt cho các đơn vị, địa phương; phần kinh phí 50% còn lại Cơ quan quản lý Quỹ sẽ cấp sau khi nhận đầy đủ hồ sơ quyết toán.

g) Công tác thanh quyết toán kinh phí đầu tư xây dựng, sửa chữa công trình Phòng chống thiên tai thực hiện theo quy định tại Thông tư số 86/2011/TT-BTC ngày 17 tháng 6 năm 2011 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, thanh toán vốn đầu tư và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư thuộc nguồn ngân sách Nhà nước; Thông tư số 08/2016/TT-BTC ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, thanh toán vốn đầu tư sử dụng nguồn ngân sách Nhà nước; Thông

tư số 108/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2016/TT-BTC; Thông tư 52/2018/TT-BTC ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi Thông tư 08/2016/TT-BTC và Thông tư 108/2016/TT-BTC; Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20 tháng 02 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn nhà nước.

3. Chi hỗ trợ các hoạt động ứng phó, phòng ngừa thiên tai:

a) Hỗ trợ sơ tán dân khỏi nơi nguy hiểm, chăm sóc y tế, thực phẩm, nước uống cho người dân nơi sơ tán đến: Các địa phương, đơn vị tổ chức thực hiện theo phương án ứng phó thiên tai, tìm kiếm cứu nạn được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt; sau đó thống kê chi phí thực tế, báo cáo Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt.

Cơ quan Quản lý Quỹ cấp tỉnh căn cứ vào Quyết định cấp kinh phí đã được cấp thẩm quyền phê duyệt để cấp kinh phí cho các địa phương, đơn vị; hồ sơ thanh quyết toán phải đầy đủ chứng từ, hóa đơn quy định, gồm: Quyết định huy động, điều động, trưng dụng lực lượng, phương tiện, vật tư trang bị của cấp có thẩm quyền; bảng kê xác định số lượng, lực lượng tham gia, thời gian thực tế tham gia theo phương án được phê duyệt và các thủ tục khác theo quy định hiện hành.

b) Chi hỗ trợ quan trắc, thông tin, thông báo, cảnh báo thiên tai tại cộng đồng; tuần tra, kiểm tra phát hiện khu vực nguy cơ xảy ra rủi ro, sự cố công trình phòng chống thiên tai; xây dựng và phổ biến tuyên truyền kiến thức pháp luật; lập, rà soát kế hoạch phòng, chống thiên tai; tổ chức tập huấn, nâng cao nhận thức cho các lực lượng tham gia công tác phòng, chống thiên tai các cấp ở địa phương và cộng đồng; diễn tập phòng, chống thiên tai ở các cấp; tập huấn và duy trì hoạt động cho các đối tượng tham gia hộ đê, lực lượng quản lý đê nhân dân, lực lượng xung kích, phòng chống thiên tai cấp xã.

Các đơn vị, địa phương lập kế hoạch và dự toán gửi Cơ quan thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thống nhất trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt.

Cơ quan Quản lý Quỹ cấp tỉnh căn cứ vào Quyết định phê duyệt dự toán của cấp có thẩm quyền để cấp kinh phí cho các địa phương, đơn vị. Sau khi được cấp kinh phí các đơn vị, địa phương thực hiện theo đúng các quy định hiện hành.

4. Hỗ trợ chi thù lao cho lực lượng trực tiếp thu và các chi phí hành chính phát sinh liên quan đến công tác thu như sau: Cấp xã 3% tổng thu trên địa bàn cấp xã; cấp huyện 3% số thu của cấp huyện (không tính số thu của cấp xã nộp lên); cấp tỉnh 1,5% tổng thu trên địa bàn tỉnh (không tính số thu của cấp huyện nộp lên).

Căn cứ vào nguồn thu được giữ lại để chi phục vụ cho công tác thu, nộp Quỹ Phòng, chống thiên tai và nhu cầu thực tế cần thiết phục vụ cho công tác thu và các chi phí hành chính phát sinh liên quan Ủy ban nhân dân cấp huyện lập, phê

duyet dự toán chi cho cả Ủy ban nhân dân cấp xã và Ủy ban nhân dân cấp huyện; Cơ quan Quản lý Quỹ cấp tỉnh lập trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt dự toán chi cấp tỉnh.

5. Ngoài các nội dung chi Quỹ quy định ở trên, Quỹ Phòng, chống thiên tai được sử dụng để chi hỗ trợ cho các trường hợp thiệt hại khác do thiên tai gây ra trên địa bàn tỉnh và các hoạt động phát sinh khác liên quan đến công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai được Pháp luật quy định và chi theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 11. Thẩm quyền chi Quỹ

Áp dụng quy định tại khoản 6 Điều 1 của Nghị định số 83/2019/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 94/2014/NĐ-CP và khoản 2, khoản 3 Điều 10 của Nghị định số 94/2014/NĐ-CP quy định về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai.

Điều 12. Trách nhiệm của Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các cấp

1. Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp xã có trách nhiệm thống kê thiệt hại của hộ gia đình, cá nhân, cơ quan, tổ chức bị ảnh hưởng do thiên tai, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã sử dụng 20% số thu Quỹ Phòng, chống thiên tai được giữ lại trên địa bàn cấp xã để quyết định cứu trợ ngay những trường hợp cần thiết. Trường hợp 20% số thu Quỹ trên địa bàn không đủ đáp ứng thì lập hồ sơ, kèm theo tờ trình gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện đề nghị hỗ trợ.

2. Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp huyện có trách nhiệm kiểm tra, tổng hợp nhu cầu hỗ trợ của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định. Trường hợp khẩn cấp cần phải hỗ trợ các địa phương theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của quyết định này thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định sử dụng 20% số thu Quỹ trên địa bàn huyện để chi hỗ trợ cho Ủy ban nhân dân cấp xã khắc phục hậu quả thiên tai. Trong trường hợp địa phương đã huy động mọi nguồn lực nhưng không đủ đáp ứng nhu cầu khắc phục hậu quả; Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp đề xuất gửi về Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh. Căn cứ vào tình hình tài chính của Quỹ, Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chi Quỹ để hỗ trợ một phần hoặc toàn bộ kinh phí cho các địa phương nhằm ứng phó với thiên tai.

3. Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp tỉnh (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) triển khai, hướng dẫn cho địa phương để triển khai thực hiện.

Điều 13. Báo cáo, phê duyệt quyết toán thu, chi Quỹ

1. Các địa phương, đơn vị được hỗ trợ kinh phí từ Quỹ chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng và thanh quyết toán nguồn kinh phí theo đúng quy định; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã chịu trách nhiệm tổ chức thẩm tra, phê duyệt quyết toán theo quy định hiện hành (đối với số thu Quỹ được Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp và giao Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã sử dụng); đồng thời, gửi báo cáo quyết toán về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Cơ quan Quản lý Quỹ) để tổng hợp, quyết toán chung của Quỹ.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã hàng năm phải lập báo cáo quyết toán thu, chi Quỹ trên địa bàn; quản lý, lưu giữ hồ sơ, tài liệu theo quy định; đồng thời, gửi báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện trước ngày 31 tháng 01 năm sau; Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp báo cáo quyết toán gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Cơ quan Quản lý Quỹ).

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện hàng năm phải lập báo cáo quyết toán thu, chi Quỹ trên địa bàn và quản lý, lưu giữ hồ sơ, tài liệu theo quy định; đồng thời, gửi báo cáo về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Cơ quan Quản lý Quỹ) trước ngày 15 tháng 02 năm sau.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Cơ quan Quản lý Quỹ) chịu trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp, thẩm tra phê duyệt quyết toán tình hình thực hiện thu chi Quỹ Phòng, chống thiên tai hàng năm; đồng thời, tổng hợp chung quyết toán Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn gửi Sở Tài chính thẩm định theo quy định.

5. Hàng năm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Cơ quan Quản lý Quỹ) thực hiện chế độ báo cáo đột xuất và định kỳ 03 tháng, 06 tháng, 09 tháng và tổng kết năm kết quả thu, chi Quỹ với Ban Chỉ đạo Trung ương về Phòng, chống thiên tai, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân tỉnh và cơ quan có thẩm quyền liên quan.

6. Quỹ thực hiện chế độ kế toán theo quy định của pháp luật về kế toán hiện hành và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Điều 14. Thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, giám sát hoạt động Quỹ

1. Quỹ chịu sự kiểm tra, thanh tra, kiểm toán của các cơ quan nhà nước theo quy định.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh) phối hợp với các cơ quan, ban ngành, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ; có biện pháp đôn đốc các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện nghiêm túc trách nhiệm, nghĩa vụ nộp Quỹ theo quy định của pháp luật.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức Hội có liên quan đến Quỹ được quyền yêu cầu cung cấp thông tin về Quỹ và thực hiện quyền giám sát thông qua các ý kiến, đề xuất, phản biện.

Điều 15. Công khai nguồn thu, chi Quỹ

1. Việc thu Quỹ phải thực hiện Quy chế công khai tài chính ban hành kèm theo Quyết định số 192/2004/QĐ-TTg ngày 16 tháng 11 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư số 19/2005/TT-BTC ngày 11 tháng 3 năm 2005 của Bộ Tài chính và thông báo công khai cho nhân dân và các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài biết.

2. Cơ quan, đơn vị, tổ chức phải công khai danh sách thu, nộp Quỹ của cá nhân cán bộ, công chức, viên chức, người lao động. Hình thức công khai: thông báo bằng văn bản, niêm yết tại đơn vị; công bố tại hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của đơn vị. Thời điểm công khai chậm nhất 30 ngày, kể từ ngày hoàn thành công việc thu nộp Quỹ.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã phải công khai kết quả thu nộp, danh sách người lao động đã đóng Quỹ trên địa bàn cấp xã; tổng kinh phí được cấp cho công tác Phòng chống, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai và nội dung chi từ Quỹ. Hình thức công khai: báo cáo giải trình công khai tại cuộc họp tổng kết hàng năm; niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, trung tâm văn hóa, trụ sở ban nhân dân ấp/khu phố và thông báo trên phương tiện truyền thanh xã, phường, thị trấn.

4. Ủy ban nhân dân cấp huyện phải công khai kết quả thu Quỹ, danh sách, đối tượng và mức thu đối với từng cơ quan, tổ chức, đơn vị, phường xã, thị trấn, các tổ chức, cá nhân tự nguyện đã đóng góp Quỹ trên địa bàn cấp huyện, tổng kinh phí được cấp cho công tác Phòng chống, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai và các nội dung chi từ Quỹ.

Hình thức công khai: Niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp huyện, thông báo bằng văn bản đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị đóng góp Quỹ, công khai trên trang web của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

5. Cơ quan quản lý Quỹ, Văn phòng Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh công khai kết quả thu Quỹ, danh sách đối tượng và mức thu đối với từng cơ quan, tổ chức, đơn vị; từng huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức và cá nhân đóng góp tự nguyện; báo cáo quyết toán thu chi; nội dung chi theo từng lĩnh vực, từng địa bàn huyện, thị xã, thành phố. Hình thức công khai: niêm yết tại trụ sở Quỹ; thông báo bằng văn bản tới cơ quan, tổ chức, đơn vị đóng góp Quỹ; công khai trên trang web của Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Long An (địa chỉ website: pctt.longan.gov.vn).

Điều 16. Trách nhiệm Quản lý, sử dụng Quỹ

1. Việc quản lý, sử dụng Quỹ phải đảm bảo đúng mục đích, đúng chế độ theo quy định của pháp luật và quy định tại Quyết định này. Nghiêm cấm việc sử dụng Quỹ sai mục đích dưới bất kỳ hình thức nào.

2. Cơ quan quản lý Quỹ (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn – Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh) có trách nhiệm tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh điều hành, chỉ đạo tổ chức thực hiện việc thu, chi Quỹ hiệu quả; tổ chức kiểm tra công khai Quỹ theo quy định

của Chính phủ và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 17. Xử lý vi phạm

1. Tổ chức, cá nhân không chấp hành đầy đủ nghĩa vụ đóng góp Quỹ thì phải truy nộp và bị xử lý theo quy định pháp luật.

2. Tổ chức vi phạm pháp luật về phòng, chống thiên tai thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử phạt hành chính, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các sở, ban ngành tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện quy định này.

2. Trách nhiệm của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh:

a) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức kiểm tra đôn đốc thực hiện quy định này và báo cáo tình hình thực hiện cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Phối hợp tổ chức quán triệt Quy định này cho các cấp, các ngành, đoàn thể và nhân dân trong toàn tỉnh; báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh những quy định chưa phù hợp với tình hình thực tế của từng địa phương, đơn vị nhằm thực hiện thống nhất theo quy định.

3. Các cơ quan, đơn vị, địa phương trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc kịp thời phản ánh bằng văn bản về Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của pháp luật./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Út